TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2020/QĐST-DS	Kế Sách, ngày 16 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 309/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Phạm Thị T**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: số 193/1, ấp P, thị trấn A, huyện K, tỉnh S.

Bị đơn: **Anh Lê Văn P**, sinh năm 1980.

Chị Phạm Thị Pha M, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: ấp P, thị trấn An, huyện K, tỉnh S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị T, anh Lê Văn P và chị Phạm Thị Pha M cùng thống nhất thỏa thuận như sau: Anh Lê Văn P và chị Phạm Thị Pha M đồng ý trả cho bà Phạm Thị T số tiền vốn vay còn nợ là 32.000.000 đồng và 4.000.000 đồng tiền lãi phát sinh, cộng chung là **36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng)**. Thực hiện trả nợ bằng cách mỗi tháng anh Lê Văn P và chị Phạm Thị Pha M trả cho bà Phạm Thị T **1.000.000 đồng (một triệu đồng)** cho đến khi xong số tiền nợ là **36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng)**.

Ngày bắt đầu thực hiện việc trả tiền: Ngày 08/02/2020 dương lịch.

Ngày thực hiện trả tiền của các lần tiếp theo: Ngày 08 dương lịch của từng tháng.

Địa điểm trả tiền: Trụ sở Chi cục thi hành án Dân sự huyện Kế Sách.

Nếu ngày thanh toán nợ là ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của Luật lao động thì ngày thanh toán nợ sẽ là ngày làm việc tiếp theo.

Nếu anh Lê Văn P và chị Phạm Thị Pha M vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ dù chỉ 01 lần thì bà Phạm Thị T có quyền yêu cầu thi hành án số tiền còn nợ tính từ kỳ thanh toán mà anh Lê Văn P và chị Phạm Thị Pha M vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về Án phí DSST:

Anh Lê Văn P và chị Phạm Thị Pha M tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là **900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng)**.

Do bà Tđược miễn nộp tiền tạm ứng án phí thuộc trường hợp người cao tuổi nên xem như xong, không có hoàn lại gì.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Hải Duy

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).